

## THÔNG BÁO

**\*Lịch tập trung học sinh lớp 7 - 8 - 9:** (Khi đến trường học sinh mặc đồng phục học sinh trường THCS Phước Bình, đeo khăn quàng, mang theo tập - bút để ghi chép)

**-Ngày 1 (7g15, thứ hai, 25/8/2025):** Đầu giờ học sinh sinh hoạt chung toàn trường dưới sân cò. Sau đó GVCN hướng dẫn học sinh di chuyển về lớp điểm danh sinh hoạt riêng, phát tờ khai lý lịch cho học sinh. *Học sinh ra về khoảng 10g00.*

**-Ngày 2 (7g15, thứ tư, 03/9/2025):** Học sinh vào lớp nghe GVCN sinh hoạt nội quy đầu năm, phân công công việc, làm vệ sinh trang trí lớp học. *Học sinh ra về khoảng 10g00.*

**-Ngày 3 (7g15, thứ năm, 04/9/2025):** Học sinh tham dự lễ tổng duyệt khai giảng + Sinh hoạt với GVCN tại lớp + Chép TKB. *Học sinh ra về khoảng 10g30.*

**\*Lưu ý khác:**

**-Vào lúc 6g50, thứ sáu, 05/9/2025:** Học sinh tập trung tại sân trường dự **LỄ KHAI GIẢNG**. *Học sinh ra về khoảng 10g30.*

**-Thứ hai, 08/9/2025:** Học sinh học tập theo TKB, ăn - ngủ bán trú buổi trưa tại trường. Học sinh bán trú mang theo đồ ngủ.

# Sơ đồ trường THCS Phước Bình \* Năm học: 2025 - 2026



Số 2 - Đường 22 - Phường Phước Long - Thành phố Hồ Chí Minh

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mở	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
1	1	15930	7.1	8A1	Nguyễn Trần Bảo	An	23/03/2012	1	1	1	
2	2	15932	7.1	8A1	Lâm Nhật	An	09/02/2012	1			
3	3	15937	7.1	8A1	Dương Phúc Thiên	Ân	10/10/2012		1		
4	4	15939	7.1	8A1	Nguyễn Trần Bảo	Ân	23/03/2012	1	1	1	
5	5	15949	7.1	8A1	Trần Ngọc	Anh	14/05/2012	1	1	1	
6	6	15950	7.1	8A1	Lê Quỳnh	Anh	01/08/2012	1	1	1	
7	7	15952	7.1	8A1	Phạm Hồng	Anh	20/10/2012	1	1	1	
8	8	15979	7.1	8A1	Phạm Vũ Linh	Đan	17/03/2012	1	1	1	
9	9	15972	7.1	8A1	Trần Vân	Giang	12/12/2012	1			
10	10	15989	7.1	8A1	Huỳnh Tri	Giao	11/08/2012	1			
11	11	15982	7.1	8A1	Lê Thị Mỹ	Hà	18/09/2012	1	1	1	
12	12	15990	7.1	8A1	Nguyễn Ngọc	Hà	28/08/2012	1	1	1	
13	13	15999	7.1	8A1	Võ Minh	Hải	20/07/2012				
14	14	16011	7.1	8A1	Ngô Minh	Hiếu	12/05/2012		1		
15	15	16004	7.1	8A1	Lưu Việt	Hoàng	03/05/2012		1		
16	16	16006	7.1	8A1	Nguyễn Phước	Hưng	13/04/2012		1		
17	17	16005	7.1	8A1	Lê Công	Huy	03/02/2012		1		
18	18	16018	7.1	8A1	Bạch Gia	Huy	30/10/2012				
19	19	16021	7.1	8A1	Phạm Ngọc Duy	Khang	08/05/2012		1		
20	20	16031	7.1	8A1	Trần Lê Bảo	Khánh	18/10/2012		1		
21	21	16024	7.1	8A1	Trần Đức Đăng	Khoa	09/03/2012		1		
22	22	16022	7.1	8A1	Phan Anh	Khôi	31/08/2012		1		
23	23	16038	7.1	8A1	Nguyễn Hoàng	Khôi	24/06/2012		1		
24	24	16034	7.1	8A1	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Kiệt	16/09/2012		1		
25	25	16032	7.1	8A1	Ngô Hải	Lam	02/07/2012	1	1	1	
26	26	16041	7.1	8A1	Quách Ngọc	Lâm	03/05/2012				
27	27	16037	7.1	8A1	Nguyễn Hà	Linh	04/06/2012	1	1	1	
28	28	16058	7.1	8A1	Võ Trần Minh	Long	19/02/2012		1		
29	29	16068	7.1	8A1	Võ Minh	Minh	01/09/2012	1	1	1	
30	30	16062	7.1	8A1	Lê Vũ Trà	My	11/10/2012	1	1	1	
31	31	16067	7.1	8A1	Lê An	Nam	15/12/2012		1		
32	32	16091	7.1	8A1	Hà Trọng	Nghĩa	25/10/2012				
33	33	16075	7.1	8A1	Trần Thanh	Ngọc	12/02/2012	1	1	1	
34	34	16076	7.1	8A1	Nguyễn Thanh	Ngọc	02/05/2012	1			
35	35	16098	7.1	8A1	Trương Kim	Ngọc	19/03/2012	1	1	1	
36	36	16108	7.1	8A1	Bùi Đức	Nhật	08/11/2012		1		
37	37	16094	7.1	8A1	Võ Trúc	Nhi	17/07/2012	1	1	1	
38	38	16122	7.1	8A1	Vũ Trần Anh	Quân	05/03/2012		1		
39	39	16141	7.1	8A1	Nguyễn Trần Minh	Thi	20/02/2012	1			
40	40	16144	7.1	8A1	Lê Phạm Minh	Thùy	07/08/2012	1			

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
41	41	16150	7.1	8A1	Lê Huy	Tiến	23/11/2012		1		
42	42	16151	7.1	8A1	Trần Bảo	Trân	17/11/2012	1	1	1	
43	43	16155	7.1	8A1	Lê Minh	Trân	15/03/2012	1	1	1	
44	44	16167	7.1	8A1	Trần Thị Thùy	Trinh	29/05/2012	1	1	1	
45	45	16160	7.1	8A1	Trần Khiết	Trung	15/11/2012		1		
46	46	16171	7.1	8A1	Võ Thùy	Vân	24/05/2012	1			
47	47	16172	7.1	8A1	Lê Cát Tường	Vân	27/10/2012	1			
48	48	16163	7.1	8A1	Bùi Cảnh	Vương	19/04/2012				
49	1	15931	7.2	8A2	Nguyễn Hà	An	18/08/2012	1	1	1	
50	2	15938	7.2	8A2	Nguyễn Thụy Lam	Anh	29/03/2012	1	1	1	
51	3	15940	7.2	8A2	Nguyễn Phan Quỳnh	Anh	03/06/2012	1	1	1	
52	4	15941	7.2	8A2	Tạ Mỹ	Anh	13/04/2012	1	1	1	
53	5	15942	7.2	8A2	Nguyễn Lê Diệu	Anh	08/03/2012	1	1	1	
54	6	15957	7.2	8A2	Đào Minh	Anh	21/12/2012	1	1	1	
55	7	15960	7.2	8A2	Vũ Ngọc Ánh	Băng	16/06/2012	1	1	1	
56	8	15961	7.2	8A2	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	09/06/2012	1	1	1	
57	9	15968	7.2	8A2	Trương Chí	Công	07/09/2012				
58	10	15980	7.2	8A2	Lê Mạnh	Dũng	23/10/2012		1		
59	11	15971	7.2	8A2	Nguyễn Khương	Duy	09/05/2012		1		
60	12	15978	7.2	8A2	Nguyễn Ngọc Lam	Giang	14/06/2012	1	1	1	
61	13	15977	7.2	8A2	Nguyễn Ngọc Khánh	Giao	03/02/2012	1	1	1	
62	14	15988	7.2	8A2	Dương Quỳnh Nhật	Hạ	11/09/2012	1			
63	15	15987	7.2	8A2	Lâm Bảo	Hân	18/01/2012	1	1	1	
64	16	15992	7.2	8A2	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	22/01/2012	1	1	1	
65	17	16000	7.2	8A2	Nguyễn Phạm Gia	Hân	15/06/2012	1			
66	18	16008	7.2	8A2	Bùi Thị Ngọc	Hân	09/12/2012	1			
67	19	15996	7.2	8A2	Tạ Huỳnh Minh	Hiền	16/10/2012	1	1	1	
68	20	16012	7.2	8A2	Đặng Đoàn Nhật	Khang	16/09/2012		1		
69	21	16017	7.2	8A2	Nguyễn Gia	Khánh	14/06/2012		1		
70	22	16028	7.2	8A2	Hà Bảo	Khánh	26/02/2012	1	1	1	
71	23	16027	7.2	8A2	Ngô Tuấn	Kiệt	15/07/2012		1		
72	24	16035	7.2	8A2	Nguyễn Hoàng Thùy	Linh	21/02/2012	1	1	1	
73	25	16048	7.2	8A2	Nguyễn Hoàng	Linh	21/05/2012	1	1	1	
74	26	16051	7.2	8A2	Nguyễn Ngọc Hà	Linh	04/08/2012	1	1	1	
75	27	16045	7.2	8A2	Thạch Thiên	Mẫn	27/04/2012	1	1	1	
76	28	16047	7.2	8A2	Hồ Nguyệt	Minh	11/11/2012	1	1	1	
77	29	16052	7.2	8A2	Lê Quang	Minh	18/11/2012		1		
78	30	16057	7.2	8A2	Nguyễn Hữu Quang	Minh	06/05/2012		1		
79	31	16055	7.2	8A2	Phùng Minh Hà	My	21/03/2012	1			
80	32	16082	7.2	8A2	Vũ Hoàng Khánh	Ngân	29/05/2012	1			

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
81	33	16087	7.2	8A2	Lê Nguyễn Phương	Nghi	17/01/2012	1	1	1	
82	34	16085	7.2	8A2	Vũ Gia	Nguyên	07/07/2012		1		
83	35	16097	7.2	8A2	Nguyễn Võ An	Nhiên	13/11/2012	1	1	1	
84	36	8CĐ 2	7.2	8A2	Lê Nguyễn An	Nhiên	5/3/2012	1	1	1	THCS Bình An
85	37	16102	7.2	8A2	Nguyễn Phương Bảo	Như	15/06/2012	1	1	1	
86	38	16111	7.2	8A2	Đoàn Lê Khánh	Như	04/10/2012	1	1	1	
87	39	16128	7.2	8A2	Nguyễn Triều	Phát	02/11/2012		1		
88	40	16104	7.2	8A2	Nguyễn Lê Lâm	Phong	26/12/2012		1		
89	41	16112	7.2	8A2	Lương Việt	Phong	11/08/2012		1		
90	42	16114	7.2	8A2	Phan Hoàng Nhật	Phương	26/03/2012	1	1	1	
91	43	16129	7.2	8A2	Đặng Minh	Quân	26/11/2012				
92	44	16148	7.2	8A2	Saroja Rajan VT Pavan	Thanh	16/10/2012		1		
93	45	16134	7.2	8A2	Trương Bảo	Thiên	26/11/2012				
94	46	16143	7.2	8A2	Lê Phúc	Thịnh	13/01/2012				
95	47	16154	7.2	8A2	Phan Minh	Trí	23/09/2012		1		
96	48	16166	7.2	8A2	Đỗ Bùi Thụy	Vân	29/10/2012	1			
97	1	15958	7.7	8.3	Trương Đông	Anh	06/06/2012		1		
98	2	16174	7.5	8.3	Trịnh Quỳnh	Anh	03/01/2012	1	1	1	
99	3	16364	7.6	8.3	Đình Nguyễn Châu	Anh	24/11/2011	1			
100	4	16366	7.7	8.3	Hồ Nguyễn Quỳnh	Anh	02/07/2012	1	1	1	
101	5	15946	7.7	8.3	Ngô Trí	Bách	14/04/2012				
102	6	15633	7.7	8.3	Nguyễn Thiên	Bảo	20/04/2012		1		
103	7	16176	7.6	8.3	Trương Gia	Bảo	17/11/2012		1		
104	8	16270	7.7	8.3	Vũ Thị Ngọc	Bích	27/12/2012	1	1	1	
105	9	16368	7.6	8.3	Trịnh Ngọc Bảo	Châu	02/12/2012	1	1	1	
106	10	16370	7.6	8.3	La Ngọc Khả	Di	29/10/2012	1	1	1	
107	11	16274	7.7	8.3	Hồ Tiến	Dũng	15/10/2012		1		
108	12	16373	7.7	8.3	Trần Việt	Hải	19/02/2012		1		
109	13	16182	7.5	8.3	Trần Bảo	Hân	28/08/2012	1	1	1	
110	14	16414	7.6	8.3	Lê Phước	Hiệp	12/09/2012		1		
111	15	16184	7.5	8.3	Đậu Quang	Hưng	11/07/2012				
112	16	15712	7.6	8.3	Phạm Nhật	Huy	17/08/2012		1		
113	17	16187	7.6	8.3	Trương Hữu	Khang	23/06/2012		1		
114	18	16188	7.5	8.3	Đậu Quang	Khánh	11/07/2012				
115	19	16285	7.7	8.3	Võ Phạm Anh	Kiệt	14/10/2012		1		
116	20	16286	7.6	8.3	Ngô Hoàng Phương	Linh	07/09/2012	1			
117	21	16380	7.6	8.3	Nguyễn Lê Trúc	Linh	23/01/2012	1	1	1	
118	22	16382	7.6	8.3	Trần Phước	Lộc	05/06/2012				
119	23	16191	7.5	8.3	Đặng Tuấn	Long	16/11/2012		1		

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
120	24	16236	7.6	8.3	Nguyễn Hữu Minh	Long	03/02/2012		1		
121	25	15780	7.6	8.3	Đình Quỳnh	Nga	22/10/2011	1			
122	26	16385	7.6	8.3	Nguyễn Thanh Bảo	Ngân	12/11/2011	1	1	1	
123	27	16293	7.6	8.3	Trần Đoàn Khánh	Ngọc	14/11/2012	1			
124	28	16388	7.6	8.3	Nguyễn Lý Như	Ngọc	01/03/2012	1	1	1	
125	29	16392	7.7	8.3	Nguyễn Đức Gia	Phát	23/10/2012		1		
126	30	16201	7.6	8.3	Lưu Hoàng Linh	Phương	22/05/2012	1	1	1	
127	31	16447	7.6	8.3	Từ Nguyễn Hà	Phương	11/07/2012	1	1	1	
128	32	15847	7.5	8.3	Vũ Đỗ Minh	Quân	04/10/2012		1		
129	33	16206	7.6	8.3	Lý Anh	Quang	05/06/2012		1		
130	34	16207	7.6	8.3	Phạm Nam	Quốc	06/12/2012		1		
131	35	16398	7.6	8.3	Nguyễn Phú	Sang	24/12/2012		1		
132	36	16400	7.6	8.3	Bùi Ngọc Đan	Thanh	27/05/2012	1			
133	37	16401	7.7	8.3	Trương Ngọc Thiên	Thanh	04/06/2012	1			
134	38	16209	7.6	8.3	Nguyễn Xuân	Thành	24/04/2012				
135	39	16210	7.6	8.3	Huỳnh Thuận	Thiên	10/02/2012				
136	40	16157	7.7	8.3	Phạm Hoàng Kim	Thư	30/05/2012	1	1	1	
137	41	16307	7.7	8.3	Ngô Quỳnh Anh	Thư	23/08/2012	1			
138	42	16211	7.6	8.3	Võ Phương	Thùy	17/06/2012	1	1	1	
139	43	16258	7.7	8.3	Lê Bảo	Trân	18/09/2012	1	1	1	
140	44	16404	7.6	8.3	Phạm Thụy Bảo	Trân	21/07/2012	1	1	1	
141	45	15899	7.7	8.3	Nguyễn Ngô Bảo	Uyên	14/10/2012	1	1	1	
142	46	16407	7.7	8.3	Trương Ngọc Khánh	Vân	16/01/2012	1	1	1	
143	47	16263	7.6	8.3	Trần Minh	Vy	05/10/2012	1	1	1	
144	48	16413	7.6	8.3	Nguyễn Hoàng Thúy	Vy	08/03/2012	1	1	1	
145	1	16435	7.7	8.4	Lê Nguyễn Gia	An	23/06/2012				
146	2	15612	7.4	8.4	Mai Lê Bảo	Anh	19/06/2012	1	1	1	
147	3	15627	7.6	8.4	Đặng Gia	Bảo	27/08/2012		1		
148	4	15651	7.4	8.4	Bùi Ngọc Bảo	Châu	29/08/2012	1	1	1	
149	5	16369	7.6	8.4	Võ Quỳnh	Chi	14/07/2012	1	1	1	
150	6	15967	7.5	8.4	Lai Tuấn	Đạt	06/12/2012		1		
151	7	16371	7.6	8.4	Nguyễn Minh	Đức	08/02/2012		1		
152	8	15670	7.5	8.4	Đỗ Hiếu	Dũng	19/06/2012		1		
153	9	16223	7.5	8.4	Nguyễn Tường Mai	Hân	02/07/2012	1			
154	10	16275	7.4	8.4	Khổng Gia	Hân	27/02/2012	1	1	1	
155	11	16277	7.5	8.4	Trần Nguyễn Mai	Hiền	04/04/2012	1	1	1	
156	12	16002	7.6	8.4	Lê Trung	Hiếu	10/02/2012		1		
157	13	16185	7.5	8.4	Hoàng Gia	Huy	10/11/2012		1		
158	14	15757	7.7	8.4	Phạm Hà	Linh	13/10/2012	1	1	1	
159	15	16240	7.7	8.4	Võ Nhật	Minh	10/12/2012		1		

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
160	16	16383	7.6	8.4	Nguyễn Đoàn Hà	My	01/05/2012	1	1	1	
161	17	16074	7.4	8.4	Huỳnh Phương	Nghi	14/11/2012	1			
162	18	16073	7.4	8.4	Dương Vũ Yến	Ngọc	12/10/2012	1			
163	19	16196	7.7	8.4	Tô Vũ Bảo	Ngọc	20/02/2012	1	1	1	
164	20	16242	7.3	8.4	Lê Đoàn Minh	Ngọc	28/05/2012	1	1	1	
165	21	16244	7.5	8.4	Cao Trí	Nhân	02/02/2012		1		
166	22	16391	7.6	8.4	Trịnh Hiểu	Nhiên	25/12/2012	1	1	1	
167	23	16200	7.6	8.4	Nguyễn Diễm Tú	Như	19/09/2012	1			
168	24	16393	7.6	8.4	My Gia	Phát	09/11/2012		1		
169	25	16139	7.6	8.4	Nguyễn Doãn Minh	Quân	29/05/2012		1		
170	26	16205	7.6	8.4	Nguyễn Hoàng	Quân	21/10/2012		1		
171	27	16412	7.7	8.4	Nguyễn Hoàng	Quân	24/04/2012		1		
172	28	16304	7.7	8.4	Ma Bảo	Quốc	18/08/2012		1		
173	29	16119	7.4	8.4	Dương Vũ Yến	Tâm	12/10/2012	1			
174	30	16399	7.6	8.4	Trần Minh	Thắng	02/07/2012				
175	31	15875	7.7	8.4	Trần Xuân	Thành	04/12/2012		1		
176	32	16132	7.12	8.4	Nguyễn Trần Anh	Thơ	30/09/2012	1	1	1	
177	33	20410	7.5	8.4	Đình Ngọc Anh	Thư	02/04/2012	1	1	1	
178	34	16137	7.4	8.4	Hồ Ngọc Khánh	Thy	11/05/2012	1			
179	35	16158	7.7	8.4	Trần Gia	Thy	21/01/2012	1	1	1	
180	36	16145	7.5	8.4	Phan Thủy	Tiên	02/05/2012	1	1	1	
181	37	16212	7.6	8.4	Lê Minh	Tiên	01/02/2012		1		
182	38	15885	7.5	8.4	Trần Nguyễn Bảo	Trâm	07/07/2012	1	1	1	
183	39	16310	7.7	8.4	Mai Minh	Triết	13/08/2012		1		
184	40	16406	7.6	8.4	Tôn Phan Quốc	Trung	17/08/2012		1		
185	41	16152	7.7	8.4	Đoàn Minh	Tuấn	22/11/2012				
186	42	16162	7.7	8.4	Trịnh Thị Tố	Uyên	06/09/2012	1	1	1	
187	43	16262	7.6	8.4	Nguyễn Đức Hà	Văn	15/11/2012		1		
188	44	16408	7.6	8.4	Lương Trí	Vịnh	11/02/2012				
189	45	15911	7.7	8.4	Trần Ngọc Yến	Vy	03/04/2012	1	1	1	
190	46	15929	7.5	8.4	Phạm Thị Tường	Vy	04/01/2012	1	1	1	
191	47	16215	7.5	8.4	Phạm Dương Hoàng	Vy	20/05/2012	1	1	1	
192	48	16265	7.7	8.4	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	17/01/2012	1			
193	1	15602	7.3	8.5	Nguyễn Ngọc Khôi	An	25/11/2012	1	1	1	
194	2	16216	7.4	8.5	Nguyễn Ngọc	An	21/03/2012	1	1	1	
195	3	15598	7.3	8.5	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	18/02/2012	1			
196	4	15619	7.4	8.5	Phan Tuấn	Anh	06/04/2012				
197	5	16267	7.4	8.5	Nguyễn Phan Bảo	Anh	07/12/2012	1			
198	6	16269	7.4	8.5	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	27/07/2012		1		
199	7	15637	7.5	8.5	Khoa Năng Thiên	Bình	25/01/2012		1		

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
200	8	15962	7.3	8.5	Ngô Bảo	Châu	08/10/2012	1			
201	9	15965	7.4	8.5	Lê Minh	Đan	21/03/2012	1			
202	10	16439	7.4	8.5	Nguyễn Hương	Giang	08/02/2012	1	1	1	
203	11	15658	7.4	8.5	Nguyễn Đan	Hà	13/09/2012	1	1	1	
204	12	16224	7.3	8.5	Hà Huy Bảo	Hân	17/09/2012	1	1	1	
205	13	16227	7.4	8.5	Nguyễn Trần Gia	Huy	26/02/2012				
206	14	15713	7.3	8.5	Nguyễn Khánh	Huyền	20/07/2012	1	1	1	
207	15	16013	7.4	8.5	Nguyễn Anh	Khôi	15/12/2012		1		
208	16	16230	7.4	8.5	Nguyễn Hữu	Khôi	23/06/2012				
209	17	16445	7.4	8.5	Âu Mỹ	Kỳ	14/07/2012	1	1	1	
210	18	16288	7.3	8.5	Nguyễn Hoàng	Long	27/11/2012		1		
211	19	16238	7.3	8.5	Tôn Ngọc	Minh	06/03/2012	1	1	1	
212	20	16418	7.5	8.5	Võ Hoàng Nhật	Minh	08/12/2012		1		
213	21	16291	7.4	8.5	Phan Trần Hải	My	13/10/2012	1			
214	22	16446	7.5	8.5	Nguyễn Huỳnh Kim	My	20/10/2012	1			
215	23	16072	7.5	8.5	Nguyễn Trần Bảo	Nghi	23/06/2012	1			
216	24	15797	7.5	8.5	Lê Thị Xuân	Ngọc	04/02/2012	1	1	1	
217	25	16086	7.3	8.5	Phạm Ngọc Thảo	Nguyên	18/09/2012	1			
218	26	16448	7.4	8.5	Phạm Nguyễn Đăng	Nguyên	16/09/2012		1		
219	27	15793	7.5	8.5	Nguyễn Minh	Nhật	25/09/2011		1		
220	28	15813	7.14	8.5	Hà Minh	Nhật	13/12/2012		1		
221	29	16296	7.4	8.5	Trương Phạm Băng	Nhi	07/09/2012	1			
222	30	16299	7.4	8.5	Phan Tấn	Phong	17/03/2012		1		
223	31	16096	7.4	8.5	Nguyễn Lê Cao	Phú	13/12/2012				
224	32	16249	7.5	8.5	Phạm Gia	Phú	18/11/2012	1	1	1	
225	33	16099	7.3	8.5	Hoàng Đình	Phúc	15/03/2012		1		
226	34	15849	7.15	8.5	Ân Trung	Quân	06/04/2012		1		
227	35	15852	7.6	8.5	Tổng Lê Hoàng	Quân	07/09/2012				
228	36	8CD 12	7.8	8.5	Đào Nhật	Quang	29/11/2012		1		Quốc tế Á Châu
229	37	16131	7.5	8.5	Tô Thị Lệ	Quyên	20/12/2012	1	1	1	
230	38	16110	7.5	8.5	Nguyễn Hồng	Sơn	05/03/2012				
231	39	16306	7.5	8.5	Lê Ngọc Thiên	Thanh	04/11/2012	1			
232	40	15865	7.5	8.5	Phan Phú	Thành	27/09/2012		1		
233	41	16133	7.3	8.5	Phan Nguyễn Khánh	Thi	06/11/2012	1			
234	42	16123	7.4	8.5	Nguyễn Lê Cao	Thiên	13/12/2012				
235	43	16140	7.4	8.5	Nguyễn Cao Bảo	Tín	19/09/2012		1		
236	44	15894	7.4	8.5	Đào Bảo	Trân	11/11/2012	1	1	1	
237	45	8CD 17	7.7	8.5	Mai Thị Thùy	Trang	4/10/2012	1			THCS Nguyễn Huệ
238	46	16259	7.3	8.5	Nguyễn Thanh	Trúc	29/02/2012	1			

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
239	47	15900	7.15	8.5	Phan Ngọc Thảo	Uyên	07/08/2012	1	1	1	
240	48	15906	7.5	8.5	Nguyễn Anh	Vũ	17/09/2012		1		
241	49	15918	7.4	8.5	Hồ Triệu	Vy	16/01/2012	1	1	1	
242	1	15603	7.5	8.6	Nguyễn Hà Thái	An	04/05/2012	1	1	1	
243	2	15933	7.4	8.6	Nguyễn Tấn Bình	An	27/10/2012	1			
244	3	15934	7.3	8.6	Trần Thụy Trúc	An	21/09/2012	1	1	1	
245	4	15599	7.4	8.6	Mã Đức Nguyên	Ân	22/11/2012		1		
246	5	15954	7.3	8.6	Mai Thiên	Bảo	09/09/2012		1		
247	6	15970	7.3	8.6	Nguyễn Duy Bảo	Châu	08/10/2012	1	1	1	
248	7	15639	7.5	8.6	Phan Khánh	Chi	03/06/2012	1	1	1	
249	8	16219	7.4	8.6	Bùi Trần Quỳnh	Chi	23/08/2012	1	1	1	
250	9	16220	7.3	8.6	Nguyễn Phú	Cường	09/11/2012		1		
251	10	16221	7.3	8.6	Trần Kim	Đông	24/10/2012				
252	11	15679	7.3	8.6	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giang	24/08/2012	1	1	1	
253	12	16222	7.5	8.6	Nguyễn Vũ Hoàng	Hải	25/09/2012				
254	13	15684	7.5	8.6	Nguyễn Ngọc Khả	Hân	23/11/2012	1	1	1	
255	14	15998	7.3	8.6	Mai Trần Gia	Hân	17/11/2012	1	1	1	
256	15	16276	7.4	8.6	Mai Gia	Hân	13/10/2012	1	1	1	
257	16	16226	7.4	8.6	Huỳnh Lê Minh	Hưng	28/02/2012				
258	17	16282	7.4	8.6	Phạm Xuân Tuấn	Khoa	07/08/2012		1		
259	18	16284	7.5	8.6	Đặng Minh	Khôi	08/10/2012		1		
260	19	15748	7.3	8.6	Lê Ngọc Khánh	Linh	11/03/2012	1	1	1	
261	20	16233	7.4	8.6	Nguyễn Văn	Linh	08/05/2012	1	1	1	
263	22	16049	7.12	8.6	Trần Tuấn	Mạnh	07/12/2012		1		
264	23	16237	7.3	8.6	Bùi Trọng	Minh	24/10/2012		1		
265	24	16289	7.4	8.6	Cao Nguyễn Thùy	Minh	30/03/2012	1	1	1	
266	25	16065	7.3	8.6	Trần Khánh	Ngân	27/11/2012	1	1	1	
267	26	16241	7.5	8.6	Nguyễn Lê Hoàng	Ngân	21/11/2012	1			
268	27	16084	7.3	8.6	Lê Bảo	Ngọc	11/03/2012	1	1	1	
269	28	15817	7.3	8.6	Nguyễn Công Duy	Nguyên	31/10/2012				
270	29	16101	7.5	8.6	Hoàng Thị Phương	Nguyên	26/04/2012	1			
271	30	16245	7.3	8.6	Bùi Trọng	Nhật	24/10/2012		1		
272	31	16295	7.4	8.6	Võ Hồng	Nhật	20/08/2012				
273	32	16297	7.4	8.6	Trần Lê Bảo	Nhi	02/02/2012	1			
274	33	15806	7.5	8.6	Nguyễn Ngọc Minh	Nhur	08/07/2012	1	1	1	
275	34	16107	7.4	8.6	Lê Tiên	Phát	09/11/2012		1		
276	35	16298	7.5	8.6	Nguyễn Tấn	Phát	20/10/2012				
277	36	16247	7.3	8.6	Bùi Hải	Phong	19/03/2012				
278	37	16301	7.5	8.6	Đặng Lê Minh	Phúc	27/05/2012		1		
279	38	16302	7.4	8.6	Lê Nguyễn Hà	Phương	15/12/2012	1			

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
280	39	16115	7.3	8.6	Nguyễn Vũ Bảo	Quân	01/10/2012		1		
281	40	16252	7.4	8.6	Đặng Vinh	Quang	07/10/2012				
282	41	16305	7.3	8.6	Nguyễn Cao Nhật	Tấn	25/08/2012		1		
283	42	16130	7.5	8.6	Huỳnh Chí	Thiện	04/03/2012		1		
284	43	16254	7.3	8.6	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/05/2012	1	1	1	
285	44	15889	7.3	8.6	Võ Ngọc Thủy	Tiên	21/09/2012	1	1	1	
286	45	16309	7.3	8.6	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	29/06/2012	1			
287	46	15903	7.5	8.6	Đỗ Minh	Trí	02/05/2012	1	1	1	
288	47	15914	7.4	8.6	Vũ Phạm Phương	Trúc	30/01/2012	1			
289	48	16261	7.3	8.6	Lương Nguyễn Cát	Tường	09/04/2012	1			
290	49	16312	7.4	8.6	Trần Lê Minh	Uy	03/01/2012		1		
291	50	16264	7.3	8.6	Nguyễn Tường	Vy	08/08/2012	1			
292	1	16362	7.8	8.7	Đình Nhật Khánh	An	31/07/2012	1	1	1	
293	2	15945	7.8	8.7	Nguyễn Trương Đức	Anh	11/08/2012				
294	3	15959	7.8	8.7	Trần Nguyễn Hoàng	Anh	03/11/2012				
295	4	16367	7.8	8.7	Võ Hoàng	Bách	04/03/2012		1		
296	5	15636	7.7	8.7	Lâm Quân	Bảo	06/11/2012		1		
297	6	15953	7.8	8.7	Nguyễn Phương Gia	Bảo	09/05/2012				
298	7	16272	7.7	8.7	Vũ Thanh	Đại	30/08/2012				
299	8	15655	7.8	8.7	Nguyễn Tiến	Đạt	29/07/2012		1		
300	9	15986	7.11	8.7	Lê Đình Tiên	Dũng	07/10/2012		1		
301	10	16180	7.8	8.7	Nguyễn Hoàng Ngân	Hà	20/05/2012	1	1	1	
302	11	16372	7.6	8.7	Trần Hoàng	Hải	25/07/2012		1		
303	12	16374	7.8	8.7	Huỳnh Võ Minh	Hiếu	19/05/2012	1	1	1	
304	13	15711	7.8	8.7	Đặng Ngô	Huy	15/06/2012		1		
305	14	16186	7.6	8.7	Nguyễn Quang	Huy	27/11/2012		1		
306	15	16280	7.7	8.7	Vũ Trần Lê	Huy	25/08/2012				
307	16	16228	7.7	8.7	Phan Trí	Khải	21/05/2012		1		
308	17	16283	7.7	8.7	Đỗ Tấn Minh	Khôi	13/11/2012		1		
309	18	16443	7.8	8.7	Ngô Minh	Kiệt	30/08/2012		1		
310	19	15755	7.8	8.7	Lê Nguyễn Thùy	Lâm	14/08/2012	1	1	1	
311	20	15758	7.8	8.7	Lê Diệu	Linh	25/08/2012	1	1	1	
312	21	16044	7.7	8.7	Lê Nguyễn Tấn	Lộc	21/04/2012		1		
313	22	16381	7.6	8.7	Hồ Tấn	Lộc	01/01/2012				
314	23	16061	7.8	8.7	Nguyễn Tất Uy	Long	04/04/2012				
315	24	16235	7.7	8.7	Vũ Hoàng Thiên	Long	12/11/2012		1		
316	25	16071	7.1	8.7	Võ Huỳnh Thiên	Minh	08/08/2012		1		
317	26	16192	7.8	8.7	Lâm Anh	Minh	25/11/2012				
318	27	16193	7.6	8.7	Ngân Toàn	Minh	26/03/2012		1		
319	28	16239	7.11	8.7	Tạ Quang	Minh	01/11/2012		1		

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
320	29	16194	7.7	8.7	Nguyễn Hoàng Thảo	My	22/03/2012	1	1	1	
321	30	16410	7.12	8.7	Lê Hoàng An	Nam	26/12/2012		1		
322	31	15794	7.8	8.7	Phạm Đăng Kim	Ngân	26/11/2012	1	1	1	
323	32	16195	7.8	8.7	Cao Đức	Nghĩa	12/09/2012		1		
324	33	15804	7.7	8.7	Tăng Thiên Bích	Ngọc	06/04/2012	1			
325	34	16386	7.8	8.7	Đậu Bảo	Ngọc	17/02/2012	1	1	1	
326	35	16389	7.8	8.7	Trần Võ Long	Nhân	26/06/2012				
327	36	16390	7.6	8.7	Đình Tấn Minh	Nhật	21/08/2012		1		
328	37	15829	7.8	8.7	Lê Thiên	Nhi	05/10/2012	1	1	1	
329	38	16081	7.8	8.7	Văn Bảo	Nhi	22/11/2012	1	1	1	
330	39	16396	7.8	8.7	Đào Nguyễn Ngọc	Phương	25/04/2012	1	1	1	
331	40	16397	7.8	8.7	Nguyễn Minh	Quan	31/05/2012				
332	41	15839	7.15	8.7	Phan Nguyễn Minh	Quân	10/11/2012				
333	42	16127	7.8	8.7	Nguyễn Hoàng	Quân	20/07/2012		1		
334	43	16138	7.8	8.7	TSân Thiên	Quân	15/03/2012		1		
335	44	16303	7.7	8.7	Nguyễn Doãn Minh	Quân	29/10/2012		1		
336	45	16208	7.8	8.7	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	25/07/2012	1	1	1	
337	46	15895	7.14	8.7	Nguyễn Cát	Tường	04/03/2012	1	1	1	
338	47	16214	7.8	8.7	Mai Thùy	Vân	25/12/2012	1	1	1	
339	48	16173	7.7	8.7	Lê Trần Khánh	Văn	12/03/2012		1		
340	49	16159	7.7	8.7	Nguyễn Chí	Vĩ	20/07/2012		1		
341	50	16170	7.7	8.7	Nguyễn Quỳnh	Vy	12/04/2012	1	1	1	
342	1	15601	7.14	8.8	Nguyễn Chí	An	22/12/2012		1		
343	2	15600	7.9	8.8	Vũ Ngọc Thiên	Ân	28/07/2012	1	1	1	
344	3	15613	7.15	8.8	Huỳnh Phương	Anh	10/08/2012	1	1	1	
345	4	15943	7.3	8.8	Nguyễn Phương	Anh	19/05/2012	1	1	1	
346	5	15947	7.9	8.8	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	10/03/2012	1			
347	6	16217	7.3	8.8	Vũ Hoàng	Anh	11/12/2012		1		
348	7	15626	7.14	8.8	Lư Gia	Bảo	09/02/2011				
349	8	15966	7.15	8.8	Đỗ Mạnh	Cường	25/03/2012				
350	9	16271	7.7	8.8	Ma Bảo	Cường	18/08/2012		1		
351	10	15656	7.13	8.8	Nguyễn Thành	Danh	05/12/2012		1		
352	11	15974	7.10	8.8	Phạm Gia	Định	25/06/2012		1		
353	12	15674	7.11	8.8	Trần Lê Hồng	Duyên	07/10/2012	1	1	1	
354	13	8CB 9	7P1	8.8	Phạm Nguyễn Linh	Giang	27/08/2012	1	1	1	TH - THCS Tâm Tuệ Đức
355	14	15995	7.12	8.8	Nguyễn Hữu	Hải	21/11/2012		1		
356	15	15678	7.10	8.8	Phan Nguyễn Gia	Hân	07/06/2012	1			
357	16	15659	7.11	8.8	Trần Ngọc Minh	Hàng	28/07/2012	1			
358	17	15706	7.15	8.8	Đặng Ngọc	Huy	18/11/2012				

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
359	18	15710	7.9	8.8	Nguyễn Thị Ngọc	Huỳnh	01/01/2012	1			
360	19	15719	7.7	8.8	Lê Trần An	Khang	08/08/2012		1		
361	20	15721	7.3	8.8	Mai Quốc	Khánh	02/09/2012		1		
362	21	15718	7.11	8.8	Lê Anh	Khoa	04/06/2012				
363	22	16444	7.9	8.8	Trần Đăng	Khoa	07/01/2012				
364	23	16231	7.8	8.8	Nguyễn Ngọc Việt	Khôi	09/11/2012		1		
365	24	15764	7.5	8.8	Đỗ Khổng Nhi	Linh	05/09/2012	1	1	1	
366	25	15751	7.15	8.8	Phạm Hoàng	Long	28/12/2012				
367	26	15761	7.9	8.8	Võ Trần Văn	Long	10/04/2012		1		
368	27	16234	7.7	8.8	Vũ Nhật	Long	15/11/2012		1		
369	28	8CD 10	7.1	8.8	Bùi Minh	Long	4/2/2012		1		THCS Trần Quang Khải
370	29	8CD 3	7.9	8.8	Đỗ Minh	Long	7/12/2012		1		THCS Đặng Tấn Tài
371	30	15789	7.13	8.8	Đặng Trần Hạo	Nam	14/05/2012				
372	31	16064	7.2	8.8	Hà Hải	Nam	20/03/2012		1		
373	32	8CD 6	7.1	8.8	Hồ Hải	Ngân	16/01/2012	1			THCS Hiệp Phú
374	33	15786	7.12	8.8	Trịnh Bảo	Ngọc	10/11/2012	1	1	1	
375	34	16387	7.7	8.8	Nguyễn Cao Khánh	Ngọc	16/11/2012	1	1	1	
376	35	16092	7.4	8.8	Hồ Nguyệt	Nhi	11/11/2012	1	1	1	
377	36	16199	7.8	8.8	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	14/03/2012	1	1	1	
378	37	16246	7.8	8.8	Huỳnh Lê Bảo	Nhi	25/07/2012	1	1	1	
379	38	16093	7.14	8.8	Nguyễn Thị Lâm	Oanh	10/11/2012	1	1	1	
380	39	15844	7.10	8.8	Dương Thành	Phú	17/10/2012				
381	40	15845	7.15	8.8	Đặng Thảo	Phương	11/01/2012	1	1	1	
382	41	15846	7.9	8.8	Nguyễn Vương Minh	Quân	26/10/2012				
383	42	16253	7.13	8.8	Vũ Thành	Tài	17/06/2012				
384	43	14242	8.7	8.8	Trần Văn	Thái	19/12/2011				
385	44	16116	7.11	8.8	Trần Ái	Thiên	09/12/2012	1			
386	45	15870	7.9	8.8	Mai Nguyễn Anh	Thy	09/09/2012	1			
388	47	15898	7.13	8.8	Hồ Nhật	Trường	31/01/2012				
389	48	16153	7.11	8.8	Trần Lê Tú	Uyên	19/08/2012	1			
390	49	14326	7.15	8.8	Lâm Thanh	Vũ	07/10/2009				
391	50	15910	7.10	8.8	Trần Đặng Ngọc	Vy	27/09/2012	1	1	1	
392	51	15925	7.13	8.8	Lê Ngọc Như	Ý	25/05/2012	1			
393	1	15621	7.9	8.9	Đặng Trần Phương	Anh	18/11/2012	1			
394	2	15944	7.11	8.9	Kiều Vân	Anh	02/12/2012	1	1	1	
395	3	16175	7.5	8.9	Dương Diệu	Anh	16/07/2012	1	1	1	
396	4	20401	7.9	8.9	Lại Quỳnh	Anh	11/08/2012	1	1	1	
397	5	16437	7.5	8.9	Đào Trần Công	Bắc	08/07/2012		1		

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
398	6	15631	7.11	8.9	Nguyễn Gia	<b>Bảo</b>	15/10/2012		1		
399	7	15649	7.13	8.9	Bùi Minh	<b>Châu</b>	09/10/2012	1	1	1	
400	8	15661	7.13	8.9	Nguyễn Thành	<b>Đạt</b>	19/10/2012		1		
401	9	15665	7.10	8.9	Mã Thuận	<b>Đạt</b>	04/05/2012		1		
402	10	15976	7.9	8.9	Nguyễn Tuấn Hoàng	<b>Đức</b>	19/01/2012		1		
403	11	15669	7.14	8.9	Đặng Quỳnh	<b>Giang</b>	17/08/2012	1			
404	12	15688	7.11	8.9	Dư Kiến	<b>Hào</b>	18/06/2012				
405	13	15676	7.15	8.9	Hoàng Minh	<b>Hiếu</b>	05/10/2012		1		
406	14	15704	7.10	8.9	Đỗ Quốc	<b>Huy</b>	19/05/2012		1		
407	15	15705	7.11	8.9	Hoàng Việt Bảo	<b>Huy</b>	14/05/2012				
408	16	15707	7.9	8.9	Bùi Ngọc Nguyễn	<b>Huy</b>	02/06/2012		1		
409	17	16010	7.13	8.9	Nguyễn Hoàng Anh Gia	<b>Huy</b>	06/11/2012		1		
410	18	15997	7.5	8.9	Ngô Lê Thanh	<b>Huyền</b>	02/11/2012	1	1	1	
411	19	15714	7.11	8.9	Phạm Ngọc Minh	<b>Khanh</b>	09/04/2012	1			
412	20	15722	7.9	8.9	Nguyễn Minh	<b>Khôi</b>	13/09/2012		1		
413	21	15726	7.13	8.9	Nguyễn Vũ Nguyên	<b>Khôi</b>	13/06/2012		1		
414	22	15744	7.12	8.9	Nguyễn Anh	<b>Kiệt</b>	02/12/2012				
415	23	8CD 15	7.7	8.9	Nguyễn Thị Quỳnh	<b>Lam</b>	24/02/2012	1			THCS Nguyễn Huệ
416	24	16232	7.10	8.9	Lê Bảo Phúc	<b>Lâm</b>	28/11/2012		1		
417	25	15749	7.9	8.9	Nguyễn Đạo Phương	<b>Linh</b>	23/03/2012	1			
418	26	15771	7.11	8.9	Trần Kim	<b>Long</b>	15/12/2012				
419	27	16040	7.11	8.9	Phạm Văn	<b>Long</b>	17/04/2012				
420	28	15774	7.13	8.9	Nguyễn Đặng Sao	<b>Mai</b>	30/07/2012	1	1	1	
421	29	16050	7.10	8.9	Nguyễn Tuấn	<b>Minh</b>	03/12/2012		1		
422	30	16290	7.9	8.9	Mai Nhật	<b>Minh</b>	03/03/2012				
423	31	16384	7.14	8.9	Nguyễn Lê Nhật	<b>Nam</b>	02/06/2012				
424	32	15802	7.14	8.9	Nguyễn Trần Phương	<b>Nghi</b>	01/10/2012	1	1	1	
425	33	16063	7.9	8.9	Trần Chánh	<b>Nghĩa</b>	03/03/2012		1		
426	34	15799	7.10	8.9	Lê Thị Minh	<b>Ngọc</b>	15/03/2012	1			
427	35	15812	7.12	8.9	Nguyễn Hồng	<b>Ngọc</b>	18/04/2012	1			
428	36	16080	7.9	8.9	Trần Chánh	<b>Nhân</b>	03/03/2012		1		
429	37	15823	7.3	8.9	Nguyễn Ngọc Yến	<b>Nhi</b>	18/01/2012	1			
430	38	15826	7.13	8.9	Nguyễn Ngọc Yến	<b>Nhi</b>	05/03/2012	1			
431	39	15840	7.13	8.9	Lê Nhã Hồng	<b>Phúc</b>	20/12/2012	1			
432	40	8CD 14	7.1	8.9	Lê Khánh	<b>Phước</b>	31/01/2012				TH - THCS Kiến Tạo
433	41	16251	7.15	8.9	Nguyễn Thị Hà	<b>Phương</b>	16/04/2012	1			
434	42	16106	7.14	8.9	Bùi Công	<b>Quân</b>	11/02/2012				
435	43	16126	7.15	8.9	Trương Trí	<b>Thiện</b>	15/07/2012				
436	44	15882	7.15	8.9	Nguyễn Thị Hoàng	<b>Thư</b>	25/02/2012	1			

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
437	45	15890	7.14	8.9	Phạm Lê Minh	Thy	12/11/2012	1			
438	46	15877	7.9	8.9	Tạ Phúc	Trí	09/06/2012		1		
439	47	16260	7.5	8.9	Nguyễn Minh	Tú	17/07/2012				
440	48	16453	7.15	8.9	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tuấn	07/04/2012		1		
441	49	15891	7.14	8.9	Trần Kim	Vân	29/09/2012	1			
442	50	16161	7.11	8.9	Ngô Đức	Vĩ	17/08/2012		1		
443	51	15923	7.11	8.9	Huỳnh Hồ Như	Yến	27/11/2012	1	1	1	
444	1	16266	7.15	8.10	Đặng Bình	An	19/08/2012		1		
445	2	15606	7.10	8.10	Trần Nguyễn Phương	Anh	17/08/2012	1	1	1	
446	3	15617	7.9	8.10	Cao Ngọc Quỳnh	Anh	09/08/2012	1	1	1	
447	4	15628	7.12	8.10	Đỗ Văn	Anh	21/10/2012	1	1	1	
448	5	15935	7.9	8.10	Bùi Thạch Ngọc	Anh	10/06/2012	1	1	1	
449	6	15936	7.13	8.10	Nguyễn Hồ Phương	Anh	03/11/2012	1			
450	7	15618	7.10	8.10	Dương Thiên	Bảo	25/12/2012		1		
451	8	15638	7.13	8.10	Đoàn Hoàng Gia	Bảo	30/10/2012		1		
452	9	15650	7.14	8.10	Bùi Hải	Đặng	03/02/2012		1		
453	10	8CD 16	7A	8.10	Nguyễn Hải	Đặng	31/08/2012		1		TH - THCS Thanh Quang
454	11	15984	7.12	8.10	Bùi Trường	Giang	23/09/2012		1		
455	12	20403	7.10	8.10	Châu Thanh	Hải	24/12/2012				
456	13	15680	7.9	8.10	Lê Ngọc	Hân	09/03/2012	1			
457	14	16225	7.3	8.10	Hoàng Thị Thanh	Hiền	04/07/2012	1	1	1	
458	15	15693	7.11	8.10	Nguyễn Ngọc	Hoan	15/10/2012				
459	16	15703	7.14	8.10	Nguyễn Võ Minh	Hùng	25/09/2012				
460	17	15702	7.12	8.10	Bạch Lê Gia	Huy	13/04/2012		1		
461	18	15717	7.12	8.10	Nguyễn Minh	Huy	15/01/2012				
462	19	16001	7.11	8.10	Trần Châu	Kha	20/07/2012		1		
463	20	15728	7.8	8.10	Huỳnh Minh	Khiết	18/03/2012	1			
464	21	15720	7.14	8.10	Nguyễn Minh	Khoa	10/10/2012		1		
465	22	15715	7.12	8.10	Bùi Hữu Đăng	Khôi	30/12/2012		1		
466	23	16029	7.14	8.10	Phạm Lê Thanh	Lam	10/09/2012	1			
467	24	14055	7.12	8.10	Trần Huỳnh	Lâm	13/03/2011				
468	25	15739	7.13	8.10	Nguyễn Thị Khánh	Linh	09/03/2012	1			
469	26	16419	7.12	8.10	Nguyễn Phước Tường	Linh	03/01/2012	1			
470	27	15759	7.14	8.10	Nguyễn Thành	Long	06/02/2012		1		
471	28	15760	7.10	8.10	Huỳnh Minh	Long	28/01/2012		1		
472	29	16053	7.13	8.10	Phan Tuệ	Mẫn	05/10/2012	1	1	1	
473	30	15776	7.12	8.10	Nguyễn Công	Minh	11/12/2012		1		
474	31	16069	7.14	8.10	Trương Bảo	Ngọc	05/06/2012	1			
475	32	15814	7.11	8.10	Đào Anh	Nguyễn	16/05/2012				

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
476	33	16078	7.13	8.10	Nguyễn Tiến	Nhân	05/10/2012		1		
477	34	15816	7.15	8.10	Ngô Ngọc	Nhi	05/04/2012	1			
478	35	15821	7.11	8.10	Nguyễn Trần Bảo	Nhi	26/11/2012	1			
479	36	15837	7.15	8.10	Trần Tấn	Phát	07/02/2012		1		
480	37	16300	7.10	8.10	Dương Tiến	Phong	14/07/2012				
481	38	15858	7.13	8.10	Đào Tùng	Quân	08/01/2012		1		
482	39	16109	7.9	8.10	Nguyễn Hoàng	Quyên	06/12/2012	1			
483	40	15861	7.11	8.10	Trịnh Thị Thanh	Tâm	14/12/2012	1	1	1	
484	41	8CĐ 4	7.8	8.10	Lâm Nguyễn Hoàng	Thanh	12/9/2012				THCS Nguyễn Văn Bá
485	42	15850	7.10	8.10	Nguyễn Kim	Thảo	03/04/2012	1	1	1	
486	43	15874	7.13	8.10	Tạ Minh	Thông	03/08/2012				
487	44	16256	7.10	8.10	Huỳnh Cát	Tiên	23/09/2012	1	1	1	
488	45	15883	7.11	8.10	Lâm Bảo	Trâm	04/10/2012	1			
489	46	8CĐ 13	7A4	8.10	Ngô Hoàng Bảo	Trân	3/7/2012	1	1	1	Ngô Thời Nhiệm
490	47	15909	7.9	8.10	Trần Đức	Trí	03/10/2012				
491	48	16149	7.12	8.10	Phan Tuấn	Tú	02/11/2012		1		
492	49	15916	7.12	8.10	Nguyễn Tấn	Tùng	02/01/2012		1		
493	50	16168	7.14	8.10	Cao Ngọc Phương	Vy	16/06/2012	1			
494	51	16169	7.12	8.10	Trần Ngọc Thảo	Vy	31/10/2012	1	1	1	
495	1	15604	7.12	8.11	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	18/08/2012	1	1	1	
496	2	15608	7.12	8.11	Lê Nguyễn Văn	Anh	19/10/2012	1			
497	3	15611	7.5	8.11	Nguyễn Quỳnh	Anh	16/11/2012	1			
498	4	15624	7.11	8.11	Đới Ích Thái	Anh	01/05/2012		1		
499	5	15948	7.5	8.11	Ngô Trần Lam	Anh	17/12/2012	1			
500	6	15625	7.14	8.11	Huỳnh Gia	Bảo	13/03/2012		1		
501	7	8CĐ 7	7A	8.11	Vũ Quỳnh	Châu	4/8/2012	1	1	1	THCS Phan Bội Châu
502	8	15657	7.13	8.11	Hoàng Thành	Danh	11/04/2012				
503	9	15653	7.11	8.11	Trần Duy	Đạt	12/05/2012				
504	10	15660	7.14	8.11	Mai Thành	Đạt	23/07/2012		1		
505	11	15664	7.14	8.11	Lê Đình Bảo	Duy	28/01/2012				
506	12	15666	7.9	8.11	Trần Hoàng	Duy	02/06/2012				
508	14	15691	7.9	8.11	La Chân	Hưng	21/05/2012		1		
509	15	15687	7.13	8.11	Trần Gia	Huy	04/05/2012		1		
510	16	15709	7.13	8.11	Mai Quang	Huy	15/05/2012		1		
511	17	15701	7.3	8.11	Lê	Khang	17/01/2012		1		
512	18	16281	7.10	8.11	Nguyễn Đức Hoàng	Khang	02/12/2012		1		
513	19	15724	7.10	8.11	Trần Nhật	Khuong	20/09/2012				
514	20	16016	7.15	8.11	Vũ Trần Trung	Kiên	10/09/2012				

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
515	21	15741	7.10	8.11	Tạ Đặng Thiên	Kim	25/08/2012	1			
516	22	15738	7.14	8.11	Nguyễn Huỳnh	Lam	29/10/2012	1	1	1	
517	23	8CĐ 20	7.13	8.11	Nguyễn Khánh	Lâm	25/09/2011				THCS Trảng Dài
518	24	15752	7.12	8.11	Cao Gia	Linh	02/05/2012	1	1	1	
519	25	15762	7.14	8.11	Nguyễn Tấn	Lộc	13/07/2012		1		
520	26	15763	7.13	8.11	Lưu Vũ Thanh	Long	09/12/2012				
521	27	16043	7.10	8.11	Nguyễn Hoàng Thiên	Long	13/12/2012				
522	28	15788	7.10	8.11	Trần Đức	Minh	06/05/2012		1		
523	29	16059	7.15	8.11	Lê Hồng Hải	My	16/10/2012	1	1	1	
524	30	15792	7.11	8.11	Cao Mai Phương	Nga	17/09/2012	1	1	1	
525	31	15810	7.14	8.11	Dương Thị Khánh	Ngọc	23/08/2012	1			
526	32	15811	7.9	8.11	Huỳnh Khôi	Nguyên	04/12/2012		1		
527	33	16083	7.3	8.11	Nguyễn Khôi	Nguyên	10/10/2012		1		
528	34	15830	7.14	8.11	Huỳnh Thị Ngọc	Nhi	19/01/2012	1			
529	35	16118	7.3	8.11	Lê Ngọc Quỳnh	Như	05/03/2012	1	1	1	
530	36	8CĐ 19	7A9	8.11	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	1/3/2012	1			THCS Trung Nhị
531	37	16394	7.8	8.11	Nguyễn Võ Thành	Phát	28/01/2012				
532	38	15827	7.13	8.11	Đỗ Trí	Phong	20/05/2012				
533	39	14152	7.9	8.11	Nguyễn Quang	Phú	28/06/2011				
535	41	15836	7.10	8.11	Dương Nam	Quân	22/08/2012		1		
536	42	16454	7.8	8.11	Võ Vinh	Sơn	01/01/2012		1		
537	43	16452	7.11	8.11	Hoàng Lê Song	Thái	24/08/2012	1			
538	44	15860	7.9	8.11	Dư Lộc Thiên	Thảo	20/11/2012	1			
539	45	15896	7.13	8.11	Đoàn Lê Bảo	Thy	18/04/2012	1	1	1	
540	46	16257	7.14	8.11	Lê Văn	Tiến	02/10/2012		1		
541	47	15876	7.10	8.11	Lê Nguyễn Bảo	Trân	26/08/2012	1	1	1	
542	48	15904	7.11	8.11	Nguyễn Phan Minh	Trí	09/04/2012		1		
543	49	15908	7.15	8.11	Cao Thế	Vinh	24/04/2012		1		
544	50	15917	7.15	8.11	Hoàng Nhật Yến	Vy	11/03/2012	1	1	1	
545	51	15927	7.12	8.11	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	09/11/2012	1	1	1	
546	1	16436	7.7	8.12	Lê Nguyễn Bảo	An	23/06/2012		1		
547	2	15597	7.11	8.12	Lâm Nguyễn Bảo	Anh	26/06/2012	1	1	1	
548	3	15607	7.10	8.12	Hoàng Minh	Anh	19/12/2012	1	1	1	
549	4	15630	7.8	8.12	Phạm Nguyễn Quỳnh	Anh	27/09/2012	1			
550	5	15955	7.15	8.12	Huỳnh Thiện	Bảo	16/11/2012		1		
551	6	16438	7.8	8.12	Mai Gia	Bảo	07/04/2012		1		
552	7	15963	7.14	8.12	Nguyễn Ngọc	Bích	08/03/2012	1			
553	8	15641	7.9	8.12	Lê Minh	Châu	04/12/2012		1		
554	9	15646	7.10	8.12	Đỗ Thùy	Dương	26/09/2012	1			

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
555	10	16417	7.12	8.12	Lương Đức	Duy	11/10/2012		1		
556	11	15667	7.15	8.12	Ngô Thị Châu	Giang	25/09/2012	1	1	1	
557	12	15668	7.11	8.12	Phan Ngọc Bảo	Hà	30/10/2012	1	1	1	
558	13	15993	7.8	8.12	Vũ Ngọc	Hà	18/08/2011	1			
559	14	16181	7.8	8.12	Trương Lê Trí	Hải	27/04/2012				
560	15	15689	7.14	8.12	Nguyễn Hồ Hưng	Hảo	02/05/2012				
562	17	16183	7.8	8.12	Phạm	Hùng	12/04/2012		1		
563	18	16019	7.4	8.12	Nguyễn Việt Bảo	Khang	31/10/2012		1		
564	19	15730	7.15	8.12	Hồ Nguyên	Khôi	16/09/2012		1		
565	20	16025	7.10	8.12	Cao Hoàng Minh	Khuê	24/06/2012	1			
566	21	15745	7.9	8.12	Lê Đăng	Kính	08/11/2012				
567	22	15736	7.11	8.12	Trần Phụng	Kỳ	17/06/2011				
568	23	16190	7.3	8.12	Lưu Phước	Lâm	12/12/2012		1		
569	24	15750	7.12	8.12	Uông Gia	Linh	19/08/2012	1			
570	25	16030	7.12	8.12	Hoàng Thị Phương	Linh	23/08/2012	1			
571	26	15746	7.14	8.12	Bùi Hoàng	Long	10/07/2012				
572	27	16287	7.3	8.12	Vũ Hoàng	Long	10/03/2012				
573	28	16046	7.12	8.12	Trương Minh	Luân	22/08/2012				
574	29	15783	7.14	8.12	Nguyễn Bảo	Nam	08/08/2012				
575	30	15798	7.3	8.12	Võ Hoàng	Nam	10/10/2012		1		
576	31	15790	7.14	8.12	Phạm Nguyễn Ngọc	Ngân	30/06/2012	1			
577	32	16066	7.14	8.12	Lê Vũ Hồng	Ngọc	28/09/2012	1	1	1	
578	33	15801	7.14	8.12	Trịnh Yên	Nhi	16/04/2012	1	1	1	
579	34	16121	7.1	8.12	Lâm Quỳnh	Như	07/10/2012	1			
580	35	15815	7.11	8.12	Lê Khải	Phong	13/06/2012		1		
581	36	15835	7.10	8.12	Bùi Chấn Nam	Phong	22/12/2011				
582	37	15834	7.9	8.12	Nguyễn Đỗ Thiên	Phú	21/12/2012		1		
583	38	15843	7.15	8.12	Trần Kim	Phượng	28/11/2012	1			
584	39	16124	7.8	8.12	Nguyễn Trọng Hoàng	Quân	14/08/2012		1		
585	40	13682	7.12	8.12	Bùi Ngọc Phú	Quý	16/04/2010				
586	41	15857	7.13	8.12	Hà Đình Lê Phú	Quý	29/11/2012				
587	42	15862	7.9	8.12	Võ Ngọc Như	Quỳnh	16/10/2012	1			
588	43	16113	7.15	8.12	Võ Như	Quỳnh	22/02/2012	1			
589	44	15879	7.15	8.12	Lê Hoài	Thư	09/12/2012	1	1	1	
590	45	16135	7.9	8.12	Lê Anh Bảo	Trâm	15/02/2012	1	1	1	
591	46	15901	7.12	8.12	Trần Ngọc Bảo	Trân	30/11/2012	1			
592	47	15880	7.14	8.12	Ngô Khánh	Triết	21/12/2012		1		
593	48	16455	7.8	8.12	Nguyễn Nhị Hoàng	Triều	20/07/2012		1		
594	49	15878	7.11	8.12	Huỳnh Nhật Minh	Tuệ	12/06/2012				
595	50	15905	7.9	8.12	Đỗ Nhật Thanh	Vi	01/03/2012	1	1	1	

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
596	51	15913	7.12	8.12	Nguyễn Lê Tường	Vy	27/12/2012	1			
597	1	15609	7.13	8.13	Trần Quỳnh	Anh	11/04/2012	1			
598	2	15614	7.10	8.13	Dương Hoàng	Anh	20/09/2012		1		
599	3	15620	7.11	8.13	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	18/12/2012	1			
600	4	16268	7.11	8.13	Nguyễn Minh	Anh	13/03/2012	1	1	1	
601	5	16218	7.14	8.13	Võ Hoàng	Bách	15/04/2012		1		
602	6	15643	7.13	8.13	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	25/11/2012	1			
603	7	15648	7.13	8.13	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	25/11/2012	1			
604	8	16178	7.8	8.13	Nguyễn Ngọc	Danh	14/01/2012		1		
605	9	15663	7.8	8.13	Nguyễn Trung	Đức	20/08/2012				
606	10	15662	7.12	8.13	Nguyễn Tiến	Dũng	05/10/2012				
607	11	16440	7.13	8.13	Trần Hoàng Thu	Giang	12/08/2012	1			
608	12	15677	7.13	8.13	Huỳnh Thanh	Hải	22/07/2012				
609	13	15673	7.10	8.13	Lê Đặng Thúy	Hoa	23/11/2012	1			
610	14	15690	7.13	8.13	Nguyễn Huy	Hoàng	14/12/2012				
611	15	16278	7.3	8.13	Lê Công Nhật	Hoàng	19/09/2012		1		
612	16	16376	7.12	8.13	Bùi Trần Tuấn	Hùng	13/01/2012		1		
614	18	16379	7.13	8.13	Đặng Công Tuấn	Kiệt	05/09/2012		1		
615	19	16026	7.12	8.13	Nguyễn Trần Linh	Lam	02/12/2012	1			
616	20	15753	7.15	8.13	Ngô Ngọc Bảo	Lâm	26/06/2012		1		
617	21	8CD 11	7A1	8.13	Ngô Nguyễn Thùy	Lâm	27/01/2012	1			Ngô Thời Nhiệm
618	22	16441	7.7	8.13	Phạm Lê Gia	Linh	09/12/2012	1	1	1	
619	23	15768	7.15	8.13	Trần Hoàng Bảo	Long	02/03/2012		1		
620	24	15778	7.10	8.13	Lê Hoàng	Long	07/06/2012				
621	25	16039	7.13	8.13	Nguyễn Trần Nam	Long	23/11/2012				
622	26	15784	7.9	8.13	Nguyễn Nhật	Minh	21/07/2012				
623	27	16056	7.13	8.13	Nguyễn Gia	Minh	02/12/2012				
624	28	15791	7.10	8.13	Võ Hải	My	03/05/2012	1			
625	29	15803	7.12	8.13	Trịnh Ngọc Bảo	Ngân	11/07/2012	1			
626	30	15796	7.15	8.13	Hoàng Mai Trung	Nghĩa	21/09/2012				
627	31	16079	7.15	8.13	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	05/08/2012	1	1	1	
628	32	16449	7.13	8.13	Liang Mỹ	Ngọc	19/10/2012	1			
629	33	16070	7.12	8.13	Võ Hoàng Khôi	Nguyên	04/04/2012		1		
630	34	15818	7.11	8.13	Trần Minh	Nhật	05/10/2012				
631	35	16197	7.13	8.13	Lê Nguyễn Ngọc	Nhi	03/05/2012	1			
632	36	15825	7.8	8.13	Triệu	Phú	10/09/2012		1		
633	37	15854	7.9	8.13	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	07/03/2012				
634	38	8CD 5	7.4	8.13	Võ Minh	Quân	15/02/2012		1		Ngô Thời Nhiệm
635	39	16451	7.3	8.13	Dương Phước	Sang	12/10/2012		1		

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
636	40	15868	7.12	8.13	Đỗ Hữu	Thắng	03/06/2012		1		
637	41	15871	7.9	8.13	Phạm Thu	Thảo	31/08/2012	1			
638	42	15853	7.14	8.13	Trương Nguyễn Anh	Thư	17/10/2012	1			
639	43	16402	7.8	8.13	Đặng Hồ Minh	Thư	25/10/2012	1			
640	44	15863	7.11	8.13	Lê Ngô Minh	Thuận	25/09/2012		1		
641	45	15893	7.9	8.13	Nguyễn Trần Ngọc	Trân	28/04/2012	1			
642	46	16142	7.14	8.13	Lê Huỳnh Minh	Trí	06/03/2012		1		
643	47	15907	7.14	8.13	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	22/06/2012	1			
644	48	16146	7.10	8.13	Lê Thanh	Trúc	09/12/2012	1	1	1	
645	49	15897	7.10	8.13	Đặng Thanh	Truyền	15/07/2012				
646	50	16311	7.14	8.13	Nguyễn Phạm Đan	Tú	16/01/2012	1	1	1	
647	51	15924	7.12	8.13	Đỗ Thảo	Vy	19/03/2012	1			
648	1	15616	7.15	8.14	Nguyễn Hà Phương	Anh	20/04/2012	1	1	1	
649	2	15622	7.9	8.14	Nguyễn Đức	Anh	05/07/2012				
650	3	15629	7.11	8.14	Hoàng Mai	Anh	06/11/2012	1	1	1	
651	4	15623	7.14	8.14	Nguyễn Ngọc	Ánh	10/12/2012	1	1	1	
652	5	15956	7.15	8.14	Hoàng Gia	Bảo	19/01/2012		1		
653	6	15635	7.10	8.14	Nguyễn Bảo	Châu	14/09/2012				
654	7	15973	7.15	8.14	Nguyễn Ngọc Yên	Đan	16/09/2012	1	1	1	
655	8	15645	7.11	8.14	Phạm Phương	Đông	09/01/2012		1		
656	9	15675	7.15	8.14	Võ Lâm Kỳ	Duyên	30/07/2012	1			
657	10	15985	7.13	8.14	Nguyễn Ngọc	Giàu	21/08/2012	1			
658	11	15682	7.9	8.14	Nguyễn Hoài Nhật	Hoàng	10/04/2012		1		
659	12	15686	7.10	8.14	Đỗ Văn Huy	Hoàng	01/06/2012		1		
660	13	16377	7.8	8.14	Nguyễn Thế	Hưng	29/04/2012		1		
661	14	15696	7.12	8.14	Phạm Thị Quỳnh	Hương	20/10/2012	1			
662	15	16015	7.4	8.14	Trần Gia	Khánh	06/11/2012		1		
663	16	16189	7.11	8.14	Trần Anh	Khoa	07/02/2012				
664	17	15729	7.15	8.14	Phạm Tuấn	Khôi	19/04/2012		1		
665	18	15737	7.13	8.14	Phan Trung	Kiên	31/08/2012		1		
666	19	15725	7.13	8.14	Đặng Tuấn	Kiệt	08/12/2012		1		
667	20	15756	7.13	8.14	Bùi Hoàng	Linh	15/01/2012	1			
668	21	15767	7.14	8.14	Trịnh Nguyễn Bảo	Long	29/03/2012				
669	22	15775	7.4	8.14	Vũ Hoàng	Long	20/12/2012		1		
670	23	15782	7.14	8.14	Nguyễn Mạnh	Long	04/03/2012		1		
671	24	15772	7.14	8.14	Đỗ Ngọc	Mai	22/04/2012	1			
672	25	15773	7.11	8.14	Huỳnh Nhật	Minh	18/09/2012				
673	26	15781	7.15	8.14	Trần Trí	Minh	18/05/2012		1		
674	27	15795	7.10	8.14	Nguyễn Thiên	Mỹ	13/09/2012	1	1	1	
675	28	15809	7.11	8.14	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	27/11/2012	1			

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
676	29	15800	7.10	8.14	Nguyễn Thùy Bảo	Ngọc	19/06/2012	1			
677	30	14133	7.8	8.14	Lê Ngọc Thiên	Nhi	29/11/2011	1	1	1	
678	31	15819	7.3	8.14	Nguyễn Dương	Ninh	26/05/2012				
679	32	16395	7.15	8.14	Lương Hải	Phong	14/09/2012		1		
680	33	16103	7.14	8.14	Nguyễn Xuân	Phúc	01/11/2012		1		
682	35	15856	7.12	8.14	Cao Huỳnh Minh	Quân	24/04/2012		1		
683	36	15841	7.15	8.14	Trần Ngọc Như	Quỳnh	05/11/2012	1	1	1	
684	37	16136	7.14	8.14	Trần Lê Thanh	Tài	20/02/2012		1		
686	39	15881	7.10	8.14	Nìm Chí	Thịnh	07/08/2012		1		
687	40	15872	7.13	8.14	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	08/12/2012	1	1	1	
688	41	16255	7.9	8.14	Bùi Anh	Thư	24/09/2012	1	1	1	
689	42	8CĐ 1	7A4	8.14	Bùi Ngọc Bảo	Thy	20/08/2012	1	1	1	TH,THCS& THPT Vinschool
690	43	15873	7.14	8.14	Đoàn Lương An	Tiến	09/08/2012				
691	44	16308	7.13	8.14	Nguyễn Trần Lê	Trâm	10/01/2012	1			
692	45	16156	7.11	8.14	Mai Phương	Uyên	06/06/2012	1	1	1	
693	46	15892	7.8	8.14	Trần Phạm Thiên	Vân	09/04/2012	1			
694	47	16164	7.9	8.14	Danh Hoàng Thế	Vinh	22/04/2012				
695	48	15915	7.10	8.14	Trần Thanh	Vy	08/12/2012	1			
696	49	16165	7.11	8.14	Trần Như Tường	Vy	17/12/2012	1	1	1	
697	50	15928	7.14	8.14	Đỗ Ngọc	Yên	12/07/2012	1			
698	1	15610	7.9	8.15	Đặng Huỳnh Trâm	Anh	07/08/2012	1			
699	2	15615	7.14	8.15	Lê Vũ Đức	Anh	02/02/2012		1		
700	3	8CĐ 8	7A3	8.15	Trần Vũ Thủy	Anh	8/6/2012	1	1	1	THCS Hiệp Phú
701	4	15634	7.13	8.15	Nguyễn Đức	Bảo	26/12/2011				
703	6	15969	7.15	8.15	Nguyễn Trần Phúc	Bảo	21/01/2012				
704	7	15652	7.13	8.15	Lê Trần Hoàng	Châu	05/08/2012	1	1	1	
705	8	16273	7.12	8.15	Bạch Khả	Di	08/03/2012	1	1	1	
706	9	15994	7.10	8.15	Phạm Vũ Mai	Hân	11/07/2012	1			
707	10	16003	7.9	8.15	Ngô Bảo	Hân	17/05/2012	1	1	1	
708	11	15699	7.13	8.15	Nguyễn Trần Huy	Hoàng	11/09/2012		1		
709	12	15692	7.8	8.15	Đào Đức	Hưng	08/08/2012				
710	13	15694	7.10	8.15	Lê Thị Thu	Hương	12/06/2012	1	1	1	
711	14	15695	7.10	8.15	Đào Trần Nguyên	Huy	11/06/2012		1		
712	15	15708	7.15	8.15	Nguyễn Gia	Huy	22/12/2012		1		
713	16	13968	7.10	8.15	Nguyễn Trọng	Khang	03/07/2011				
714	17	15727	7.15	8.15	Trịnh Đoàn Gia	Khánh	04/08/2012		1		
715	18	15734	7.13	8.15	Trần Anh	Khôi	01/12/2012		1		
716	19	15742	7.9	8.15	Đình Trần Thiên	Kim	27/07/2012				
717	20	15740	7.13	8.15	Lê Phan Hoàng	Lâm	02/01/2012				

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 \* NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày công bố: 14/8/2025

STT	STT	Mã HS	Lớp	Lớp mới	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Bán trú	BT nữ	Ghi chú
719	22	8CĐ 18	8.10	8.15	Trần Ngọc Gia	Linh	3/11/2011	1			Năm 24-25 xin bảo lưu điều trị bệnh
720	23	16036	7.14	8.15	Hà Phi	Long	30/09/2012		1		
721	24	15765	7.11	8.15	Nguyễn Minh	Luân	08/02/2012				
722	25	15779	7.15	8.15	Phan Quang	Minh	29/02/2012				
723	26	15787	7.12	8.15	Lê Hoàng	Nam	07/12/2012		1		
724	27	16060	7.10	8.15	Trần Hoàng Khánh	Ngân	13/06/2012	1			
725	28	15805	7.15	8.15	Đỗ Bảo	Ngọc	03/06/2012	1	1	1	
726	29	15807	7.12	8.15	Nguyễn Ngô Bảo	Ngọc	09/06/2012	1			
727	30	15820	7.12	8.15	Vũ Minh	Nhật	19/07/2012				
728	31	15822	7.14	8.15	Phạm Tuấn	Nhật	13/10/2012		1		
729	32	16088	7.13	8.15	Trần Kim Ngọc	Như	06/09/2012	1			
730	33	15838	7.11	8.15	Ngô Bùi Quốc	Phong	21/07/2012				
731	34	16248	7.12	8.15	Bùi Nguyễn Huy	Phong	01/09/2012		1		
732	35	8CĐ 21	7.5	8.15	Nguyễn Tiến	Phong	25/10/2012		1		THCS An Bình
733	36	16424	7.11	8.15	Phạm Quang	Phú	29/08/2012		1		
734	37	15828	7.14	8.15	Châu Hữu	Phước	21/04/2012				
735	38	16202	7.8	8.15	Đình Minh	Quân	24/11/2012		1		
736	39	15848	7.15	8.15	Trương Quang	Thái	02/11/2012		1		
737	40	14230	7.9	8.15	Trần Dương Hoàng	Thông	21/08/2010				
738	41	15864	7.10	8.15	Huỳnh Lê Anh	Thư	31/12/2012	1			
739	42	15887	7.15	8.15	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	12/04/2012	1			
740	43	15867	7.15	8.15	Diệp Thanh	Trà	16/03/2012	1	1	1	
741	44	15886	7.11	8.15	Nguyễn Lê Bảo	Trân	16/11/2012	1			
742	45	16213	7.13	8.15	Nguyễn Quốc	Trọng	28/11/2012				
743	46	14345	7.15	8.15	Nguyễn Anh	Trúc	25/08/2011	1			
744	47	15888	7.15	8.15	Diệp Thanh	Trúc	16/03/2012	1	1	1	
745	48	15926	7.8	8.15	Ngô Diệp	Vân	13/02/2012	1			
746	49	15919	7.12	8.15	Trần Minh	Vũ	30/12/2012		1		
747	50	16313	7.15	8.15	Huỳnh Nguyễn Tường	Vy	19/11/2012	1	1	1	
748	51	15922	7.12	8.15	Nguyễn Cao Ngọc	Yên	13/12/2012	1			